TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÓC MÔN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 373/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 13-4-2022
"V/v ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN- THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thúy Nga.
Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Phạm Văn Chính
2. Bà Lê Thị Khanh

Thư ký phiên tòa: bà Phạm Thị Hiếu Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Nguyễn Thị Hiền- Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 644/2021/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2021 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2022/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2022/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị V, sinh năm: 1983. Địa chỉ: XX ấp 2, xã XTT, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh. Chổ ở hiện tại: Thôn TC, xã ĐL, huyện LN, tỉnh Hà Nam (có đơn xin vắng mặt).

Bị đơn: Ông Lê Đức A, sinh năm 1982; Địa chỉ: XX ấp 2, xã XTT, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh. Chổ ở hiện tại: YY tổ 9, ấp 1, xã XTT, huyện Hóc Môn, Tp Hồ Chí Minh (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 10 năm 2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị V trình bày:

Bà và ông Lê Đức A tự nguyện chung sống năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 23 tháng 01 năm 2017. Giấy chứng nhận kết hôn số 12. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn từ năm 2017, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, ông A không tôn trọng bà nhiều lần có hành vi bạo hành, bà có trình báo địa phương nhưng ông A vẫn không bỏ tật xấu bạo hành. Bà và ông A có ngồi lại nói chuyện với nhau nhưng ông A không thay đổi. Bà dẫn con về quê sinh sống. Nay bà yêu cầu ly hôn với ông Lê Đức A.

- Về con chung: có 01 người con tên Lê Bảo C- sinh ngày 17/7/2017; Bà yêu cầu nuôi con không yêu cầu ông A cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Đối với phía bị đơn là ông Lê Đức A đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo phiên hòa giải và tiếp cận công khai chứng cứ, thông báo kết quả tiếp cận công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do.

- Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa. Những người tham gia tố tụng vắng mặt Toà án đã thực hiện thủ tục tống đạt và có đơn xin xét xử vắng mặt đảm bảo đúng quy định.

+ Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà V và Ông A được ly hôn, con chung, tài sản chung, nợ chung giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: bà Nguyễn Thị V khởi kiện ly hôn, tranh chấp về nuôi con với ông Lê Đức A, đây là tranh chấp quy định tại Khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; ông Lê Đức A là bị đơn có nơi hộ khẩu thường trú tại địa chỉ: XX ấp 2, xã XTT, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh. Chỗ ở hiện tại: YY tổ 9, ấp 1, xã XTT, huyện Hóc Môn, Tp Hồ Chí Minh; Nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Theo trình bày của nguyên đơn và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện bà Nguyễn Thị V và ông Lê Đức A tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, hôn nhân giữa bà V và ông A là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, giữa ông bà có xảy ra mâu thuẫn dẫn đến vợ chồng không quan tâm, chăm sóc cho nhau. Bản thân bà V không còn yêu thương, không còn muốn chung sống cùng ông A. Ông Lê Đức A vắng mặt không có lý do xem như từ bỏ quyền lợi của mình. Theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 quy định: "*Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ*

sơ vụ việc". Xét thấy; hôn nhân giữa bà V, ông A lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị V là phù hợp.

[3] Về con chung: con tên Lê Bảo Châu- sinh ngày 17/7/2017 bà yêu cầu nuôi con, không yêu cầu ông A cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy; con chung của bà V và ông A đến thời điểm Tòa án xét xử thì cháu Lê Bảo C được 04 tuổi 08 tháng 13ngày. Vậy; để ổn định tâm sinh lý, đảm bảo sự phát triển mọi mặt của con chung. Mặt khác; bà V hiện có việc làm và thu nhập ổn định, đủ điều kiện chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con chung. Do đó, giao con chung Lê Bảo C, sinh ngày 17/7/2017 cho bà Nguyễn Thị V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ dân sự chung: Bà V xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, ông A vắng mặt nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận bà Nguyễn Thị V tạm thời không yêu cầu Ông A cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn bà V phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định của pháp luật là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Khoản 1 Điều 227, Điều 228; Khoản 1 Điều 238; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Khoản 1 Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 ;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị V. Bà Nguyễn Thị V và ông Lê Đức A được ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn không số 12 ngày 23/01/2017 đăng ký tại UBND xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh)

2/ Về con chung: Giao con chung tên Lê Bảo C- sinh ngày 17/7/2017 cho bà Nguyễn Thị V trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Tạm ngưng việc cấp dưỡng nuôi con đối với ông Lê Đức A cho đến khi có yêu cầu của bà Nguyễn Thị V.

Vì lợi ích con chung, sau khi ly hôn bên không trực tiếp nuôi con có quyền qua lại thăm nom chăm sóc giáo dục con chung, không Ai được cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến quyền này, khi cần thiết có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3/ Về tài sản chung và nghĩa vụ dân sự chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết

4/ Về án phí: Bà Nguyễn Thị V phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm ngàn) đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021 0038239 ngày 25/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hóc Môn,Thành phố Hồ Chí Minh (ghi nhận đã nộp xong).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

5/ Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- C.C THADS huyện Hóc Môn;
- UBND xã (Nơi cấp Giấy CN kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thúy Nga